

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 8

PHIẾU SỐ 26

Thứ ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

=====^^=====

BÀI 26. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2

PHẦN I. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ.

Câu 1: Cho các biểu thức $A = \frac{6}{x^2 - 9}$ và $B = \frac{3x + 15}{x^2 - 9} + \frac{1}{x + 3} + \frac{2}{3 - x}$ (với $x \neq \pm 3$)

a) Tính giá trị của A khi $x = 0$

b) Rút gọn B

c) Cho $P = \frac{A}{B}$. Tìm các giá trị nguyên của x để P nhận giá trị nguyên

PHẦN II. HÀM SỐ VÀ PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT.

Câu 2: a) Cho hàm số: $y = f(x) = (m - 7)x + 1$. Tìm điều kiện của m để hàm số đã cho là hàm bậc nhất.

b) Cho hàm số $y = f(x) = -7x + 3$. Tính $f(5)$ và $f(-10)$.

c) Vẽ trên cùng mặt phẳng tọa độ Oxy đồ thị hàm số (d): $y = x - 3$ và $(d_1): y = -x + 2$.

Câu 3: Một quyển tập giá 7 000 đồng, một hộp bút giá 40 000 đồng. Bạn Thanh cần mua một số quyển tập và một hộp bút.

a) Gọi x là số quyển tập bạn Thanh cần mua, y là số tiền phải trả (bao gồm tiền mua tập và mua hộp bút). Viết công thức biểu diễn y theo x.

b) Nếu Thanh có 180 000 đồng để mua tập và một hộp bút thì bạn Thanh mua được nhiều nhất bao nhiêu quyển tập?

Câu 4: Giải các phương trình

a) $2x - 8 = 0$

b) $\frac{2x-1}{6} + \frac{x-5}{4} = \frac{3x+2}{12} - x - 2$

PHẦN III. THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Nam đun nước và đo nhiệt độ của nước tại một số thời điểm sau khi bắt đầu đun thu được kết quả như sau:

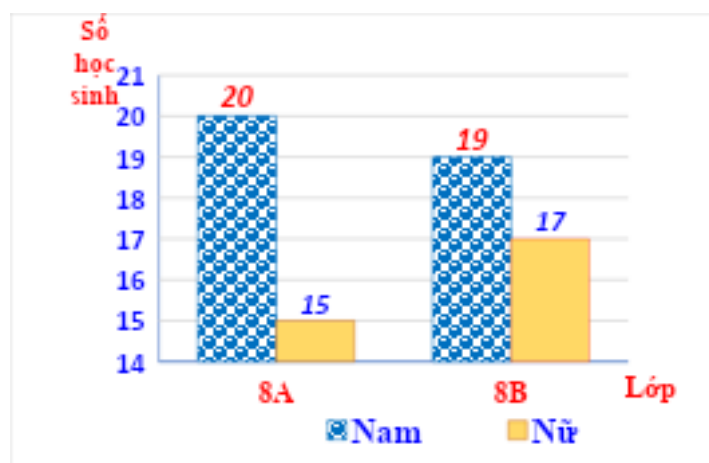
Thời điểm (phút)	5	6	7	8	9	10
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	41	76	84	94	99	100

Nam đã thu thập dữ liệu trên bằng cách nào?

- A.** Phỏng vấn. **B.** Làm thí nghiệm.
C. Lập bảng hỏi. **D.** Thu thập từ các nguồn có sẵn như: sách, báo, internet.

Biểu đồ cột kép bên cho biết: Số lượng học sinh của hai lớp 8A và 8B của một trường THCS.

(sử dụng dữ liệu để trả lời cho Câu 2; Câu 3)



Câu 2: Tổng số học sinh nam của cả hai lớp 8A và 8B là:

- A.** 35. **B.** 32. **C.** 36. **D.** 39.

Câu 3: Nhận xét nào sau đây là *sai*?

- A.** Lớp 8A có 35 học sinh.
B. Lớp 8A có nhiều học sinh hơn lớp 8B.
C. Lớp 8B có 36 học sinh.
D. Lớp 8B có nhiều học sinh hơn lớp 8A.

Sử dụng dữ kiện sau để trả lời câu 4, 5.

Một chiếc hộp kín đựng một số viên bi màu đỏ, màu trắng, màu xanh, màu vàng có cùng kích thước. Trong một trò chơi, người chơi lấy ngẫu nhiên một viên bi, ghi lại màu rồi trả lại bi vào hộp. Bình thực hiện trò chơi thu được kết quả và ghi lại ở bảng sau:

Màu	Xanh	Đỏ	Trắng	Vàng
Số lần	9	6	20	15

Câu 4: Xác suất lớn nhất có thể lấy được viên bi màu gì?

- A. Màu đỏ. B. Màu xanh. C. Màu trắng. D. Màu vàng.

Câu 5: Xác suất để lấy được viên bi màu đỏ là:

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{9}{25}$. C. $\frac{3}{25}$. D. $\frac{25}{3}$.

Câu 6: Trong hộp có 10 tấm thẻ giống nhau được đánh số: 1; 2; 3;...; 10. Rút ngẫu nhiên một tấm thẻ từ trong hộp. Xác suất của biến cố: "Rút được tấm thẻ ghi số lẻ" là:

- A. $\frac{1}{2}$. B. $\frac{1}{4}$. C. 5. D. $\frac{1}{5}$.

TỰ LUẬN.

Câu 7:

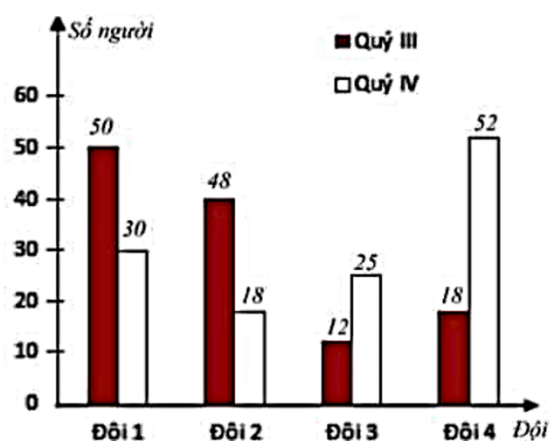
Biểu đồ kép (hình bên) biểu diễn số công nhân xếp loại Tốt trong quý III và quý IV của 4 đội công nhân.

a) Lập bảng thống kê số công nhân xếp loại Tốt trong quý III và quý IV và vẽ bảng vào giấy kiểm tra

Đội	1	2	3	4
Quý III	?	?	?	?
Quý IV	?	?	?	?

b) Tổng số công nhân xếp loại Tốt quý IV tăng hay giảm bao nhiêu phần trăm so với quý III?

c) Để chọn ra 1 công nhân tiêu biểu của quý IV. Tính xác suất để chọn ra được công nhân tiêu biểu của đội 1?



- Câu 8:** Một hộp có 30 thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1;2;3;4;5;...;30 hai thẻ khác nhau thì ghi số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:
A: “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 5”.
B: “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có một chữ số”.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC.

Câu 1: Cho các biểu thức $A = \frac{x+5}{x+3}$ và $B = \frac{x}{x+3} + \frac{3}{3-x} + \frac{18}{x^2-9}$ (với $x \neq \pm 3$)

a) Tính giá trị của A khi $x = 7$

b) Rút gọn B

c) Cho $P = \frac{A}{B}$. Tìm các giá trị nguyên của x để P nhận giá trị nguyên.

Câu 2: a) Cho hàm số: $y = f(x) = (m+7)x+1$. Tìm điều kiện của m để hàm số đã cho là hàm bậc nhất.

b) Cho hàm số $y = f(x) = 2x^2 + 5$. Tính $f(-1); f\left(\frac{1}{2}\right)$.

c) Cho hai đường thẳng: $d: y = 2x+1$ và $d': y = 2x$. Vẽ hai đường thẳng d và d' trên cùng một mặt phẳng tọa độ Oxy . Có nhận xét gì về vị trí tương đối của hai đường thẳng ?

Câu 3: Hiện tại, bạn Hoàng đã để dành được một số tiền là 50 000 đồng. Nhân dịp ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 sắp đến, bạn Hoàng dự định mua quà tặng bà và mẹ có giá trị 200 000 đồng. Để thực hiện dự định, mỗi ngày bạn Hoàng tiết kiệm 10 000 đồng. Gọi y (đồng) là tổng số tiền bạn Hoàng có để mua quà sau x (ngày).

a) Lập công thức tính y theo x .

b) Hỏi sau bao nhiêu ngày kể từ ngày tiết kiệm thì bạn Hoàng có đủ tiền mua quà cho bà và mẹ.

Câu 4: Giải các phương trình

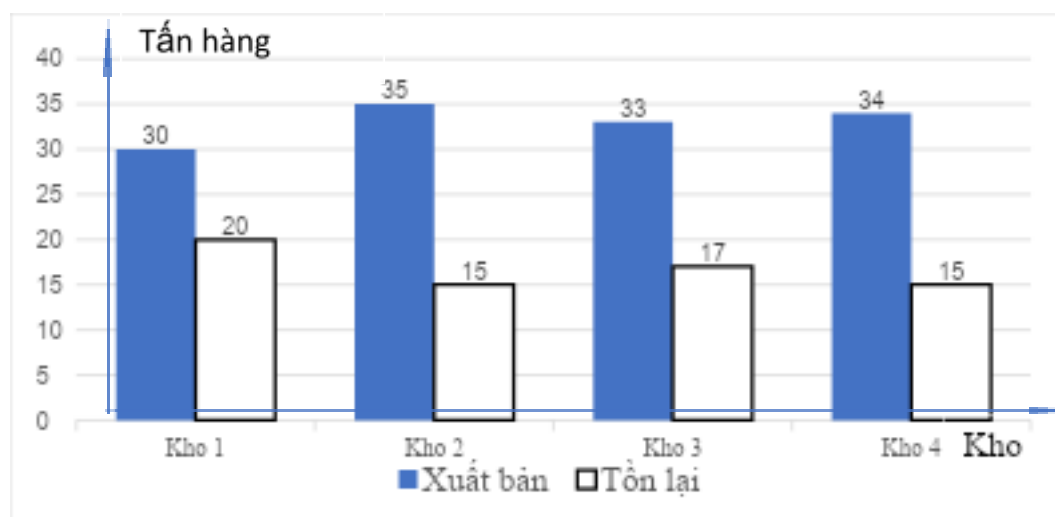
a) $3x + 12 = 0$

b) $\frac{x-2}{6} - \frac{x}{2} = \frac{5-2x}{3}$

SÁCH CÁNH DIỀU

TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Một công ty kinh doanh vật liệu xây dựng có bốn kho hàng, mỗi kho hàng có 50 tấn hàng. Biểu đồ cột kép dưới đây biểu diễn số lượng vật liệu đã xuất bán và số lượng vật liệu còn tồn lại trong kho sau tuần lễ kinh doanh đầu tiên.



Kế toán đã ghi nhầm số liệu của một kho trong biểu đồ cột kép. Theo em kế toán đã ghi nhầm số liệu ở kho nào?

- A.** Kho 4. **B.** Kho 1. **C.** Kho 3. **D.** Kho 2.

Câu 2: Thống kê tỉ lệ % học sinh lớp 8A chọn môn thể thao yêu thích (mỗi em chọn 1 môn), được cho trong bảng sau:

Môn thể thao	Bóng đá	Cầu lông	Bóng chuyền	Bóng bàn
Tỉ lệ %	50%	25%	12,5%	12,5%

Môn thể thao học sinh lớp 8A yêu thích nhiều nhất là

- A.** Bóng chuyền. **B.** Bóng bàn. **C.** Cầu lông. **D.** Bóng đá

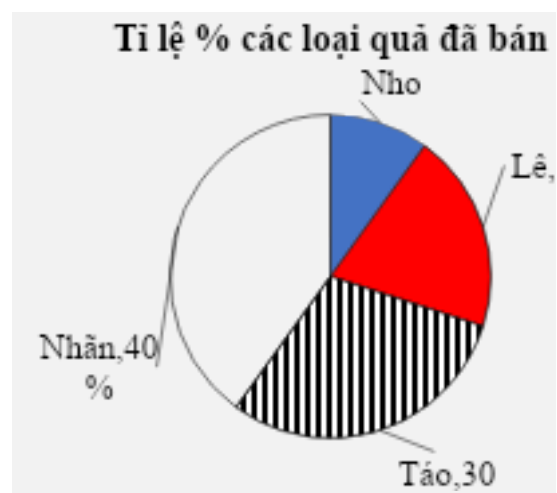
Lớp	Sĩ số	Số học sinh dự thi
8A	40	40
8B	41	40
8C	43	39
8D	44	50

Câu 3: Thống kê số lượng học sinh từng lớp ở khối 8 của một trường THCS dự thi giữa HK2 môn Toán được ghi ở bảng bên; Số liệu trong bảng bên không hợp lý là:

- A. Số học sinh dự thi lớp 8A.
- B. Số học sinh dự thi lớp 8B.
- C. Số học sinh dự thi lớp 8C.
- D. Số học sinh dự thi lớp 8D

Câu 4: Biểu đồ hình quạt tròn (như hình vẽ) biểu diễn tỉ lệ % các loại quả gồm nhãn, táo, lê và nho bán được của 1 cửa hàng. Biết ngày hôm đó cửa hàng bán được 150 kg 4 loại quả trên. Khẳng định nào sau đây là **ĐÚNG**?

- A. Cửa hàng bán được 30 kg táo.
- B. Khối lượng nhãn bán được nhiều hơn khối lượng nho bán được là 30 kg.
- C. Cửa hàng bán được tổng 45 kg lê và nho.
- D. Khối lượng nhãn bán được là 40 kg



Câu 5: Gieo một con xúc xắc cân đối đồng chất. Gọi A là biến cố “Gieo được mặt có số chấm là số lẻ”. Xác suất của biến cố A bằng:

- A. $\frac{1}{2}$.
- B. $\frac{1}{3}$.
- C. $\frac{1}{4}$.
- D. $\frac{1}{5}$.

Câu 6: Hà rút ngẫu nhiên một lá từ bộ bài 52 lá. Sau khi rút ngẫu nhiên 40 lần, Hà thấy có 9 lần rút được lá cơ, 12 lần rút được lá rô, 8 lần rút được lá tép. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Rút được lá cơ”

- A. $\frac{9}{52}$.
- B. $\frac{9}{40}$.
- C. $\frac{3}{10}$.
- D. $\frac{1}{5}$

TỰ LUẬN.

Câu 7: Một túi đựng 27 viên bi giống hệt nhau, chỉ khác màu, trong đó có 2 viên bi màu xanh, 6 viên bi màu đỏ, 7 viên bi màu vàng, 9 viên bi màu tím, 3 viên bi màu nâu. Lấy ngẫu nhiên một viên bi trong túi.

a) Có bao nhiêu kết quả thuận lợi cho biến cố A : “Lấy được viên bi màu đỏ”?

b) Tính xác suất biến cố A : “Lấy được viên bi màu đỏ”.

Câu 8: Tìm giá trị Nhỏ Nhất của $C(x) = x^2 + 2y^2 + 2xy - 2x + 4y + 11$